

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Theo mẫu tại Phụ lục II – Kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ)

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Trụ sở chính: Số 6, phố Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.39264466 Fax: 024.39264477

Website: www.vinafood1.com.vn



TỔ CHỨC CÓ VỐN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG

Trụ sở chính: Số 73, Phan Đình Phùng, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0913294365

Website: www.muoimientrung.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 1-4 Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 7572

Website: www.vbse.vn



HÀ NỘI – 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	7
2. Tổ chức có vốn chủ sở hữu chuyển nhượng	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển	10
2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	11
3. Số cổ phần sở hữu.....	11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG).....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	12
3. Vốn điều lệ.....	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	14
5. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	15
6. Chính sách đối với người lao động.....	15
7. Hoạt động kinh doanh.....	16
8. Tình hình tài chính của Công ty	17
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	21
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	23
12. Vị thế của Công ty trong ngành.....	24
13. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....	24
14. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 của Công ty 26	
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	28
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	28
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	29

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	32
VIII. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	33
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	34
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	35

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025.....	17
Bảng 2: Công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025.....	18
Bảng 3: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024	19
Bảng 4: Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025	19
Bảng 5: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025.....	20
Bảng 6: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 – 6 tháng đầu năm 2025	21
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
Bảng 8: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
Bảng 9: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	24

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ và nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của chính phủ;
- Nghị Quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2024/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

- Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 03/01/2018 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc;
- Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn hết năm 2025.
- Nghị quyết số 01/NQ-TCTLTMB-HĐTV ngày 15/01/2024 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty về việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn đến hết năm 2025;
- Chứng thư Thẩm định giá số 111/2025/104/CTTĐG-CPAVIETNAM-NV1 ngày 30/9/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM ban hành;
- Quyết định số 260/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 31/10/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VINAFOOD1)

Trụ sở chính: Số 6 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Website: www.vinafood1.com.vn

Điện thoại: (024) 39264466

Fax: (024) 392644777

Ông Phạm Thanh Bằng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 99/UQ-TCTLTMB-KHQLV ngày 12 tháng 06 năm 2024 do Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc ký)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có vốn chủ sở hữu chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG

Trụ sở chính: Số 73, Phan Đình Phùng, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0913294365

Ông Hồ Văn Nhạc

Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Lương thực miền Bắc là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn phương án chuyển nhượng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1- 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: (84.24) 3974 1771

Fax: (84.24) 3974 1760

CN TP.HCM: Tầng 1, tầng 3 và tầng 5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden – số 328 đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.24) 3974 1771

Fax: (84.28) 3820 0899

CN Đà Nẵng: số 36 Trần Quốc Toàn, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.24) 3974 1771

Fax: (84.23) 6358 4788

Ông Phạm Ngọc Hiệp

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT, ngày 17 tháng 03 năm 2025 do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký)

Bản Công Bố Thông Tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần do VietinBank Securities tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ số 08/2025/TVTC/CKCT07 – VINAFOOD1 ngày 22/04/2025 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc (VINAFOOD1) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Công thương Việt Nam (CTS). Trong phạm vi thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin, số liệu do Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty cổ phần phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tổng Công ty Lương thực miền Bắc /Vinafood1
- Công ty có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung
- VietinBank Securities CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- CTCP Công ty cổ phần
- BCTC Báo cáo tài chính
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- ĐKDN Đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CBNSTP Chế biến nông sản thực phẩm
- Tp Thành phố
- HNX Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

- Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
- Tên tiếng anh: VIETNAM NORTHERN FOOD CORPORATION LTD
- Tên viết tắt: VINAFOOD1
- Trụ sở chính: Số 6, phố Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3926 4466
- Fax: 024.3926 4477
- Website: www.vinafood1.com.vn
- Logo



- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 12 ngày 27/9/2025
- Vốn điều lệ: 4.359.390.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Sơn Hà – Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty Mã ngành 4631 - Bán buôn gạo. Chi tiết: Thu mua, bảo quản, bán buôn, dự trữ, lưu thông lương thực; Xuất nhập khẩu lương thực.

Quá trình hình thành phát triển:

- Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng Công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa – chính trị của vùng, miền, với Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ an ninh lương thực quốc gia luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.
- Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.
- Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng Công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau hơn 20 năm Tổng Công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các

quỹ dự phòng tăng hàng chục lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng Công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

- Ngày 25/06/2010, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 982/QĐ- TTg chuyển Công ty mẹ - Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Hiện nay, Tổng công ty có 24 đơn vị thành viên hạch toán độc lập, trong đó có 23 công ty đã được cổ phần hóa là các công ty con; 07 công ty liên kết và 03 Công ty liên doanh với nước ngoài (Malaysia, Singapore, Iraq). Phần lớn các đơn vị thành viên của Tổng công ty có trụ sở chính tại các tỉnh phía Bắc. Tuy nhiên, để đảm bảo nguồn hàng cung ứng cho xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, Tổng công ty đã thành lập 08 chi nhánh của Tổng công ty đóng tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh khác.

2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng Công ty Lương thực miền Bắc là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung là 36.820 cổ phần (chiếm tỷ lệ 52% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung).

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG
Tên tiếng anh:	VIETNAM CENTRAL SALT AND AGRICULTURE PROCESSING JSC
Tên viết tắt:	VIETNAM CENTRIMEX
Trụ sở chính:	Số 73, Phan Đình Phùng, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại:	0913294365
Giấy ĐKDN:	Số 3000101317 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/05/2024
Mã số thuế:	3000101317
Website:	www.muoimientrung.vn

Vốn điều lệ:	7.080.500.000 đồng
Mệnh giá:	100.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Người đại diện theo pháp luật	Hồ Văn Nhạc – Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty	Mã ngành 4632 - Bán buôn thực phẩm Chi tiết: kinh doanh, xuất nhập khẩu muối các loại, thực phẩm và các sản phẩm thủy hải sản

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung tiền thân là Công ty Muối Hà Tĩnh, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Trên cơ sở thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Ngày 17/9/2004, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 2859/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển đổi Công ty muối Hà Tĩnh thành Công ty cổ phần muối Hà Tĩnh;

Ngày 28/12/2004, Công ty Muối Hà Tĩnh chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Muối Hà Tĩnh, với vốn điều lệ ban đầu là 3.500.000.000 đồng;

Nhằm mở rộng phạm vi hoạt động và định hướng phát triển phù hợp với yêu cầu thị trường, ngày 08/01/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh.

Ngày 19/01/2009, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 4.080.500.000 đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao năng lực tài chính;

Ngày 25/01/2010, Công ty Cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh được chuyển giao về trực thuộc Tổng công ty Lương thực miền Bắc;

Ngày 28/07/2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 7.080.500.000 đồng, đáp ứng yêu cầu mở rộng đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và phát triển sản phẩm;

Ngày 24/5/2019, với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề sản xuất và kinh doanh, Công ty đã chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản Miền Trung, đánh dấu bước phát triển mới trong chiến lược định vị thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản và muối chế biến tại khu vực miền Trung và cả nước.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc

Sơ đồ tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty hiện nay như sau:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

Chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ của các bộ phận

Trong đó:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức họp mỗi năm 1 lần, ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Quyền và nghĩa vụ HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tại thời điểm 30/06/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch
2	Ông Hồ Văn Nhạc	Thành viên HĐQT
3	Ông Hồ Văn Giáp	Thành viên HĐQT

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

- Ban Kiểm soát: Gồm 3 kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty tại thời điểm 30/06/2025:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Đào	Thành viên BKS
3	Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên BKS

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

- Ban Giám đốc: do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hồ Văn Nhạc	Giám đốc

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

- Các phòng ban, xưởng sản xuất của Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 3000101317 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/05/2024 là: 7.080.500.000 đồng (Bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Vốn điều lệ thực góp đến 30/06/2025 là: 7.080.500.000 đồng (Bảy tỷ không trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty tại thời điểm 30/06/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Lương thực miền Bắc	36.820	3.682.000.000	52,00
2	Hồ Văn Nhạc	22.810	2.281.000.000	32,22
	Tổng cộng	59.630	5.963.000.000	84,22

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

4.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VDL
I	Cổ đông trong nước	33	70.805	100
-	Tổ chức	1	36.820	52
-	Cá nhân	32	33.985	48
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
-	Tổ chức	-	-	-
-	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		33	70.805	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

5. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

5.1. Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung là công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc

Thông tin chi tiết về Tổng Công ty Lương thực miền Bắc như sau:

- Tên Công ty: Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 11 ngày 14/06/2024
- Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn gạo. Chi tiết: Thu mua, bảo quản, bán buôn, dự trữ, lưu thông lương thực; Xuất nhập khẩu lương thực.
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc: 52%, tương đương sở hữu 36.820 cổ phần của Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung

5.2. Công ty con và công ty liên kết

Không có.

6. Chính sách đối với người lao động

STT	Diễn giải	Số người
1	Phân loại theo trình độ chuyên môn	25
	+ Có trình độ đại học và trên đại học	04
	+ Có trình độ cao đẳng, trung cấp	02

	+ Lao động nghề, chưa qua đào tạo	19
2	Phân loại theo giới tính	25
	+ Nam	07
	+ Nữ	18
	Tổng cộng	25

Công ty thực hiện chính sách tiền lương, phúc lợi đối với người lao động trên cơ sở tuân thủ Bộ Luật lao động, các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về lao động tiền lương, thoả ước tập thể lao động và căn cứ theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Điều kiện làm việc của CBNV Công ty không ngừng được cải thiện.

7. Hoạt động kinh doanh

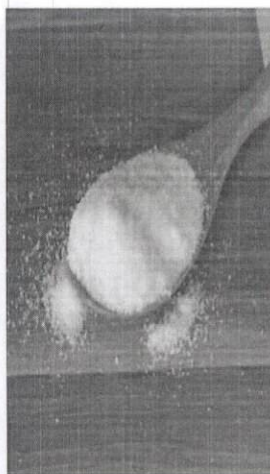
Hiện nay, hoạt động chính của Công ty CP Chế biến Muối và Nông sản miền Trung là chế biến và kinh doanh muối, nông sản, thực phẩm chế biến và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

7.1. Các sản phẩm cung ứng ra thị trường

Công ty cung cấp đa dạng các sản phẩm, bao gồm:



Bột canh An Việt trắng



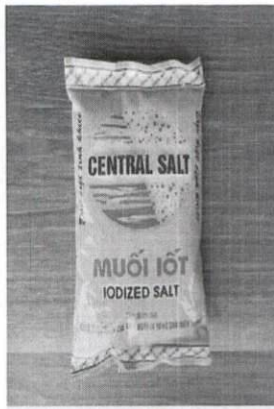
Muối tinh sấy



Muối tinh sấy I ốt 500g



Muối hạt sạch 700g



Muối tinh sấy I ốt 200g



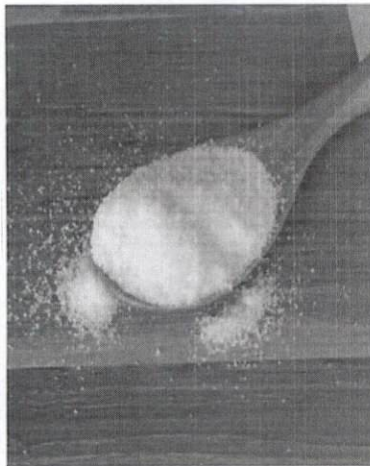
Muối hầm 400g



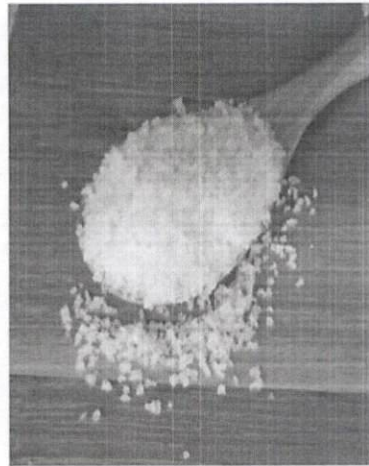
Muối hầm 500g



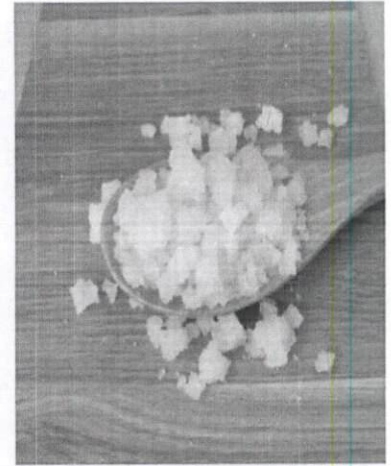
Muối tinh sấy 500g túi PP



Muối tinh sấy



Muối hạt Miền Bắc



Muối hạt Miền Nam

7.2. Thị trường phân phối

Công ty phân phối sản phẩm chủ yếu tại thị trường trong nước, đặc biệt là khu vực miền Trung Việt Nam. Các sản phẩm của công ty được tiêu thụ thông qua các kênh bán buôn, bán lẻ và có mặt tại nhiều địa phương trong cả nước. Ngoài ra, công ty cũng tham gia vào các chương trình xúc tiến thương mại và hội chợ để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

8. Tình hình tài chính của Công ty

8.1. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 1: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	(%) Tăng/giam	30/6/2025
I	Tổng giá trị tài sản	16.166	17.682	9,38%	17.261

TT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	(%) Tăng/giảm	30/6/2025
1	Tài sản ngắn hạn	9.280	9.001	-3,01%	7.915
-	Tiền	685	41	-94,01%	220
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.055	3.946	-2,69%	3.428
-	Hàng tồn kho	4.456	4.910	10,19%	4.122
-	Tài sản ngắn hạn khác	85	105	23,53%	145
2	Tài sản dài hạn	6.886	8.681	26,07%	9.346
-	Tài sản cố định	5.918	7.231	22,19%	7.901
-	Tài sản dở dang dài hạn	745	726	-2,55%	747
-	Tài sản dài hạn khác	223	724	224,66%	698
II	Tổng cộng nguồn vốn	16.166	17.682	9,38%	17.261
1	Nợ phải trả	8.460	9.733	15,05%	9.206
-	Nợ ngắn hạn	8.460	9.733	15,05%	7.256
-	Nợ dài hạn	-	-	-	1.950
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	7.706	7.950	3,17%	8.055
-	Vốn chủ sở hữu	7.706	7.950	3,17%	8.055

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng 2025 của Công ty lập)

Các khoản mục tổng tài sản, tài sản dài hạn, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu năm 2024 đều tăng so với năm 2023. Khoản mục tài sản ngắn hạn năm 2024 giảm 3% so với năm 2023, tương đương giảm 279 triệu đồng, do tiền và các khoản phải thu ngắn hạn giảm.

8.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 2: Công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.663	2.382	1.774
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	239	230	336
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn khác	297	268	262
4	Phải thu ngắn hạn khác	3.367	3.114	3.105
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(1.511)	(2.047)	(2.047)
Tổng cộng		4.055	3.946	3.428

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng 2025 của Công ty lập)

(*) Đối với khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty chi tiết như sau:

Bảng 3: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 31/12/2024

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Ông Trương Bá Thiện	-	520	520
2	Công ty HABANDO Hàn Quốc	469	469	469
3	Công ty CP Nông sản Thực phẩm Bắc Giang	341	341	341
4	Công ty CP Địa kỹ thuật và Xây dựng Hà Tĩnh	180	180	180
5	Ông Nguyễn Tuấn Đức	174	169	169
6	Các đối tượng khác	346	367	367
Tổng cộng		1.511	2.047	2.047

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng 2025 của Công ty lập)

8.3. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

Bảng 4: Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025
	Nợ phải trả	8.460	9.733	9.206
I	Nợ ngắn hạn	8.460	9.733	7.256
1	Phải trả người bán ngắn hạn	474	431	917

2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10	6	12
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	25	122
4	Phải trả người lao động	371	519	215
5	Phải trả ngắn hạn khác	78	66	127
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.505	8.685	5.861
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5	0,99	0,99
II	Nợ dài hạn	-	-	1.950
	Tổng cộng	8.460	9.733	9.206

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng năm 2025 của Công ty lập)

Đối với Nợ ngắn hạn của Công ty, khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Bảng 5: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/6/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/6/2025
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.505	8.685	5.861
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh (*)	7.449	8.631	5.502
2	Vay cá nhân (**)	56	54	359
I	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	1.950
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh (*)	-	-	1.950
2	Cá nhân	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng năm 2025 của Công ty lập)

Ghi chú:

(*) Các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh theo các hợp đồng vay với mục đích thanh toán tiền mua muối phục vụ sản

xuất kinh doanh và nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng nội thất. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp các hợp đồng vay là giá trị quyền sử dụng đất trả tiền hàng năm và tài sản gắn liền trên đất tại xưởng sản xuất muối Thạch Hà, tại xưởng sản xuất muối Kỳ Anh, tại văn phòng Công ty và tại địa điểm đất thuộc thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

(**) Vay cá nhân là các khoản vay huy động vốn của cán bộ công nhân viên trong Công ty với thời hạn từ 6 tháng đến 1 năm, lãi suất 1%/tháng (30 ngày)

8.4. Tình hình tài sản cố định của Công ty

STT	Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.095	5.325	52,75%
2	Máy móc, thiết bị	2.450	1.785	72,86%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	401	39	9,73%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	457	82	17,94%
	Tổng cộng	13.404	7.231	53,95%

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 6: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 – 6 tháng đầu năm 2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	(%) Tăng/giam	6 tháng đầu năm 2025
1	Tổng giá trị tài sản	16.166	17.682	9,38%	17.261
2	Doanh thu thuần	34.981	60.225	72,16%	15.656
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	681	266	-60,94	118
4	Lợi nhuận khác	-5	2	-	15

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	(%) Tăng/giam	6 tháng đầu năm 2025
5	Lợi nhuận trước thuế	676	268	-60,36%	133
6	Lợi nhuận sau thuế	659	243	-63,13%	105
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý 1/2025 tự lập của Công ty)

Năm 2024, Công ty ghi nhận tổng giá trị tài sản đạt 17.682 triệu đồng, tăng 9,38% so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 tăng so với năm 2023, cụ thể Doanh thu thuần năm 2024 đạt 60.225 triệu đồng tăng 72,16% so với năm 2023 (doanh thu thuần 2023 đạt 34.981 triệu đồng). Doanh thu tăng chủ yếu do tăng doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,10	0,92
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	0,42
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Tổng tài sản)	Lần	0,52	0,55
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,10	1,22
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,88	0,40
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,55	3,06
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	%	4,08	1,38
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,95	0,44

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	9,31	3,44
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 8: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	KH Năm 2025	(%) Tăng/giảm
Doanh thu (triệu đồng)	60.236	70.000	16,21%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	268	300	11,94%
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) (*)	7.950	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu (%)	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (%)	-	-	-
Tỷ lệ chia cổ tức (%)	-	-	-

(Nguồn: NQ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/5/2025 của Công ty CP Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

(*) (**) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/5/2025 không thông qua vốn chủ sở hữu.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Ngoài ra, Công ty vẫn luôn nhận được sự ủng hộ của Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, cùng với Công ty có mô hình gọn nhẹ; cán bộ người lao động có nhiều kinh nghiệm và đồng sức, đồng lòng trong công việc, nên kế hoạch đã đưa ra là phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.

Căn cứ theo số liệu tài chính ngày 30/6/2025, Doanh thu của Công ty đạt 15.679 triệu đồng (đạt tỷ lệ 22,40% so với kế hoạch), lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty đạt 133 triệu đồng (chiếm 44,33% so với kế hoạch năm 2025). Kết quả này cho thấy mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty là hoàn toàn khả thi, đồng thời phản ánh hiệu quả hoạt động và năng lực tăng trưởng trong kỳ.

❖ **Định hướng kế hoạch**

Các năm tiếp theo, Công ty vẫn tiếp tục duy trì tăng cường sản xuất kinh doanh, nỗ lực

nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên để hoàn thành các mục tiêu tài chính đề ra.

Bám sát chức năng, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT định hướng cho ban điều hành tập trung vào các công việc sau:

- Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí trong Công ty. Tạo môi trường làm việc tốt cho người lao động;
- Giữ ổn định và hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, mức chi trả cổ tức, nhằm gia tăng lợi ích và niềm tin của cổ đông.
- Tập trung tăng cường hiệu quả và nâng cao năng suất làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, cải tiến quy trình, đảm bảo mỗi đơn vị nhân lực tạo ra giá trị cao hơn.

12. Vị thế của Công ty trong ngành

Về thương hiệu:

Thương hiệu của công ty gắn liền với sản phẩm chất lượng ổn định, quy trình sản xuất kiểm soát chặt chẽ và cam kết cung ứng kịp thời, từ đó tạo dựng được lòng tin vững chắc trong lòng người tiêu dùng và đối tác thương mại. Kinh nghiệm hoạt động trong môi trường cạnh tranh, đặc biệt trong lĩnh vực có tính đặc thù như ngành muối, là nền tảng quan trọng giúp công ty tiếp tục duy trì và nâng cao vị thế trên thị trường trong thời gian tới.

Về kinh nghiệm:

Với hơn 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành, công ty đã xây dựng được hình ảnh là một thương hiệu uy tín, đáng tin cậy trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và cung ứng muối. Tên gọi hiện tại – Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản Miền Trung – không chỉ phản ánh sự kế thừa từ hoạt động sản xuất muối truyền thống, mà còn thể hiện định hướng chiến lược mở rộng sang lĩnh vực chế biến nông sản, gia tăng giá trị sản phẩm và đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

13. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Bảng 9: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý chủ yếu của lô đất	Mục đích sử dụng đất hiện nay	Thời gian sử dụng	Hình thức sử dụng
1	Xã kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố Trung Hải, Phường Ninh Hải,	13.787,6	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC099603 - Hợp đồng thuê đất số 14/2019/HĐTĐ ngày 28/01/2019	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (làm kho giữ trữ muối)	24/12/2047	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý chủ yếu của lô đất	Mục đích sử dụng đất hiện nay	Thời gian sử dụng	Hình thức sử dụng
	tỉnh Hà Tĩnh)					
2	Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh)	2.030,8	- Hợp đồng thuê đất số 84/HĐ/TĐ ngày 30/12/1997 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB226500	Xây dựng xưởng sản xuất chế biến muối	24/12/2047	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
3	Xã Thạch Hạ, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	3.132,2	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL938483 - Hợp đồng thuê đất số 14/2009/HĐTĐ ngày 07/10/2009	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (XD khu du lịch thương mại và khách sạn	21/08/2057	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
4	Tổ dân phố 8 Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố 8 xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh)	3.612,9	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 099604 - Hợp đồng thuê đất số 13/2019/HĐTĐ ngày 28/01/2019	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Xây dựng nhà máy chế biến nhà muối tinh chất lượng cao)	24/12/2053	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
5	73 Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh	729,4	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 099632 - Hợp đồng thuê đất số	Đất thương mại dịch vụ (xây trụ sở làm việc)	24/12/2047	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý chủ yếu của lô đất	Mục đích sử dụng đất hiện nay	Thời gian sử dụng	Hình thức sử dụng
	Hà Tĩnh (nay là số 73 Đường Phan Đình Phùng, Phường Thành Sen, Hà Tĩnh)		32/2019/HĐTĐ ngày 10/4/2019			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung)

14. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 của Công ty

14.1. Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một số khoản nợ phải thu khó đòi với số dư và giá trị trích lập dự phòng, cụ thể như sau: Phải thu khách hàng số dư là 1.000.220.864 VND (số đã trích lập dự phòng là 929.250.001 VND); phải thu về cho vay số dư là 296.536.599 VND (số đã trích lập dự phòng là 296.536.599 VND), phải thu khác số dư là 3.072.696.920 VND (số đã trích lập dự phòng là 54.952.385 VND), trả trước cho người bán số dư là 230.000.000 VND (số đã trích lập dự phòng là 230.000.000 VND). Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ cho các khoản nợ phải thu quá hạn nêu trên. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các biên bản đối chiếu công nợ của các khoản công nợ này. Các thủ tục kiểm toán thay thế đã thực hiện, nhưng chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng đánh giá tính đầy đủ và giá trị cũng như khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu nêu trên và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính 31/12/2023.

Giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 khoảng 667 triệu đồng. Chúng tôi không thể thu thập được bằng các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để xác định được giá trị thuần của các hàng tồn kho nêu trên. Do đó, chúng tôi không xác định được giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trong năm, Công ty ghi giảm chi phí bán hàng tương ứng với giá trị hao mòn lũy kế của tài sản hữu hình, chi tiết “Công trình tháo dỡ đầu tư mặt bằng tòa nhà văn phòng, tường rào Thạch Hạ” với số tiền là 424.653.759 VND. Nguyên giá của tài sản cố định này được ghi tăng năm 2016 với tổng giá trị là 943.675.090 VND (trong đó bao gồm: Nhà văn phòng, bờ rào giá trị là 351.505.000 VND và chi phí tháo dỡ, san lấp mặt bằng là 592.170.090 VND). Chúng tôi

không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc ghi giảm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh các số liệu liên quan đến các chỉ tiêu hao mòn lũy kế, chi phí bán hàng, lợi nhuận kế toán trước thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán số 25/2023/BCKT-AVI-TC1 đề ngày 27 tháng 02 năm 2023 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng công nợ phải thu khó đòi và chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho chậm luân chuyển.

14.2. Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một số khoản nợ phải thu khó đòi với giá trị số dư và giá trị trích lập dự phòng, cụ thể như sau: Phải thu khách hàng giá trị là 980.624.150 VND (số đã trích lập dự phòng là 974.504.251 VND); phải thu về cho vay giá trị là 267.820.599 VND (số đã trích lập dự phòng là 267.820.599 VND), phải thu khác giá trị là 3.054.952.385 VND (số đã trích lập dự phòng là 574.952.385 VND), trả trước cho người bán giá trị là 230.000.000 VND (số đã trích lập dự phòng là 230.000.000 VND). Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ cho các khoản nợ phải thu quá hạn nêu trên. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các đối chiếu công nợ của các khoản công nợ này. Các thủ tục kiểm toán thay thế đã thực hiện nhưng chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng để đánh giá tính hiện hữu và giá trị cũng như khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu nêu trên và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Trong năm 2023, Công ty ghi giảm chi phí bán hàng tương ứng với giá trị hao mòn lũy kế của tài sản hữu hình, chi tiết “Công trình tháo dỡ đầu tư mặt bằng tòa nhà văn phòng, tường rào Thạch Hạ” với giá trị là khoảng 424 triệu VND. Tài sản cố định này được ghi tăng năm 2016 với nguyên giá khoảng 943 triệu VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc ghi giảm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh các số liệu liên quan đến các chỉ tiêu hao mòn lũy kế, chi phí bán hàng, lợi nhuận kế toán trước thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 hay không và ảnh hưởng của vấn đề này đến năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 28 - Thông tin khác của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại đó, Công ty trình bày thông tin về việc quỹ tiền lương cho người lao động và viên chức quản lý năm 2024 chưa thực hiện quyết toán với Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

100.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

36.820 cổ phần (chiếm tỷ lệ 52% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty)

4. Giá khởi điểm

278.000 đồng/cổ phần tương đương giá khởi điểm một lô cổ phần là: 10.235.960.000 đồng/lô cổ phần

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

- Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 111/2025/104/CTTĐG-CPAVIETNAM-NV1 ngày 30/9/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

- Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 31/10/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung, giá khởi điểm phê duyệt là 278.000 đồng/cổ phần, tương ứng giá khởi điểm cả lô cổ phần là **10.235.960.000 đồng/lô cổ phần**.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 31/10/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung, phương thức chuyển nhượng vốn: **đấu giá công khai theo lô (01 lô)**.

7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3941 2626

Fax: (84.24) 3934 7818

Website: www.hnx.vn

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV năm 2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể:

“Chuẩn bị mặt bằng” – Mã ngành 4312

Theo Phụ lục của Quyết định 27/2018/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 06/07/2018 về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thì mã ngành 4312 là về các hoạt động chuẩn bị mặt bằng. Cụ thể gồm những hoạt động chuẩn bị mặt bằng xây dựng, như sau:

“- Làm sạch mặt bằng xây dựng.

- Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn...

- Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự.

- Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí.
- Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng.
- Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp.
- Đào mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.”

Căn cứ quy định tại Mục A, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 quy định ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài: “10. Dịch vụ nổ mìn.”

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Mã ngành 4312 hiện giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài không được quyền tham gia mua cổ phần chuyên nhượng của Vinafood1 tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn đến hết năm 2025;
- Quyết định số 260/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 31/10/2025 của HĐTV Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn của Tổng

Công ty Lương thực miền bắc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung;

- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, 2024 và báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025 của Công ty lập;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

- Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:
 - Trụ sở chính của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam; Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tổng Công ty lương thực miền Bắc có trụ sở chính (Hà Nội) và Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung (Hà Tĩnh);
 - Website của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc (<https://www.vinafood1.com.vn>), Công ty Cổ phần Chế biến Muối và nông sản miền Trung (<https://www.muoimientrung.vn>), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (<https://www.hnx.vn>).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Mục đích của việc chuyển nhượng vốn nhằm thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Lương thực miền Bắc theo Quyết định 1616/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn hết năm 2025. Nhằm xây dựng Tổng Công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp mạnh, có khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế về chế biến, kinh doanh, xuất khẩu lương thực, nông sản của Việt Nam, duy trì vị trí là một trong 03 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thu mua và xuất khẩu gạo, tiêu thụ lương thực, muối, nông sản hàng hóa với số lượng lớn, xuất khẩu lương thực, góp phần nâng cao giá trị thương mại các mặt hàng nông sản của Việt Nam; tham gia nhiệm vụ an ninh lương thực quốc gia và điều tiết kinh tế vĩ mô theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, góp phần bình ổn giá lương thực trong nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh, bảo toàn và phát triển vốn, Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung còn giúp Tổng công ty thu hồi vốn đầu tư, đồng thời Công ty Cổ phần Chế biến

Muối và Nông sản miền Trung có thể tìm được cổ đông mới, có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư để bổ sung nguồn vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Tổng Công ty Lương thực miền Bắc

Trụ sở chính: Số 6, phố Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 32668966

Fax: 024.3266 8977

Website: www.vinafood1.com.vn

CÔNG TY CỔ VỐN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG

Trụ sở chính: Số 73, Phan Đình Phùng, Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0913294365

Website: www.muoimientrung.vn

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

Website: www.cpavietnam.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 1- 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

Website: www.vbse.vn

TỔ CHỨC ĐÁU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3941 2626

Fax: 024. 3934 7818

Website: www.hnx.vn

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

- Tổng Công ty Lương thực miền Bắc cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyên nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tổng Công ty Lương thực miền Bắc với vai trò là một cổ đông của Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung có được là trung thực, chính xác. Các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này được tổ chức Tư vấn thu thập từ Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung.
- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.
- Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham gia đấu giá phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.
- Tổ chức tư vấn và Tổng Công ty Lương thực miền Bắc được hoàn toàn miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực. Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về Công ty Cổ phần Chế biến Muối và Nông sản miền Trung trong công bố thông tin này.
- Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước được chuyên nhượng, Tổ chức chuyên nhượng vốn, Tổ chức tư vấn và, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Bằng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG**

GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Nhạc

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp

